

cho nên việc thực hiện những nguyên tắc về chế độ nhuận bút nói trên có thể có những điểm chăm chú riêng biệt.

Trên đây là những nguyên tắc chung về chế độ nhuận bút áp dụng cho các ngành văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật.

Bộ Văn hóa sẽ căn cứ vào những nguyên tắc đó mà quy định chế độ nhuận bút cụ thể cho từng ngành văn học, sân khấu, múa, xiếc, điện ảnh, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, mỹ nghệ, nhiếp ảnh, báo chí, khoa học, kỹ thuật, v.v... cho được thích hợp.

Chế độ nhuận bút của các ngành văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 3 năm 1961.

Hà nội ngày 24 tháng 2 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## PHỦ THỦ TƯỚNG

**THÔNG TƯ số 70-TTg ngày 22-2-1961**  
về việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến đối với cán bộ hoạt động ở miền núi.

Ngày 12-1-1961, Hội đồng Chính phủ đã ra thông tư số 15-TTg quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành bản điều lệ khen thưởng huân chương và huy chương cho những cá nhân, tập thể và địa phương có nhiều công lao thành tích trong thời kỳ kháng chiến.

Những quy định ấy áp dụng chung cho toàn quốc. Riêng đối với miền núi thì các điều khoản của điều lệ cần được vận dụng thế nào cho thích hợp với những đặc điểm của vùng này. Miền núi của ta là căn cứ của cách mạng và là nơi suốt trong thời kỳ kháng chiến đã giữ một vai trò rất quan trọng. Miền núi có nhiều điểm đặc biệt khác miền xuôi như: diện tích rộng lớn, hình thể địa lý hiểm trở, nhân dân thưa thớt; có nhiều dân tộc, người ở vùng thấp, người ở vùng cao, người ở vùng biên giới, người ở hải đảo, mỗi nơi có những phong tục tập quán riêng biệt; cơ sở kháng chiến ở những nơi này phát triển không đều; điều kiện công tác ở một số vùng của cán bộ dân tộc, nhất là của cán bộ thuộc các dân tộc ít người ở các vùng rẻo cao, hẻo lánh và của cán bộ ở miền xuôi, ở vùng thấp đến hoạt động ở các vùng này, có nhiều khó khăn, gian khổ và cần được chiếu cố thích đáng.

Vì vậy phương châm tiến hành khen thưởng đối với miền núi là: áp dụng nguyên tắc chung nhưng đồng thời có sự chiếu cố thích đáng, giải quyết thỏa đáng diện khen thưởng và đảm bảo sự đoàn kết giữa các dân tộc. Căn cứ phương châm này và dựa vào điều 7 của điều lệ khen thưởng, Phủ Thủ tướng

quy định thêm một số điểm cụ thể về các điều kiện khen thưởng đối với cán bộ hoạt động ở miền núi như sau:

### A. Về đối tượng khen thưởng.

1. Ở những vùng mà trong giai đoạn đầu của kháng chiến chưa có bộ máy hành chính và kháng chiến:

a) Cán bộ được phân phụ trách công tác một xã cũ được xét thưởng theo tiêu chuẩn quy định cho Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã.

b) Cán bộ được chỉ định phụ trách công tác ở một thôn hoặc trong một phạm vi tương đương thì được xét thưởng theo tiêu chuẩn quy định cho Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính xã.

c) Cốt cán ở cơ sở và những người đã có công thường xuyên đưa đường, bảo vệ cán bộ, giúp đỡ cán bộ hoạt động về các mặt ăn, ở, làm việc, thì được xét thưởng theo tiêu chuẩn quy định cho nhân viên liên lạc xã.

2. Ở những vùng nói trên đây, sau khi đã thành lập chính quyền và ở những nơi được giải phóng trước ngày 20-7-1954, những Ủy viên thường trực của Ủy ban Kháng chiến hành chính xã là những người phụ trách một phần lớn công việc của Ủy ban được xét thưởng theo tiêu chuẩn quy định cho Chủ tịch và Phó chủ tịch xã.

3. Những cán bộ dân tộc thuộc các thành phần lớp trên mà có đủ các điều kiện quy định thì được xét thưởng, trừ trường hợp trước đây đã có nhiều tội ác với nhân dân mà xét ra khen thưởng không có lợi thì không khen.

### B. Về thời gian giữ chức vụ và thời gian chuyên hoạt động phục vụ kháng chiến.

1. Đối với cán bộ người dân tộc và đối với cán bộ miền xuôi hoạt động ở vùng rẻo cao, nếu thời gian giữ chức vụ và thời gian chuyên hoạt động phục vụ kháng chiến thiếu đến 1/6 các niên hạn quy định trong điều lệ, thì cũng được xét thưởng.

2. Đối với cán bộ địa phương và cán bộ nơi khác đến thường xuyên hoạt động ở các vùng rẻo cao, vùng có thổ phỉ quấy nhiễu và vùng biên giới hoặc hải đảo mà điều kiện sinh hoạt và công tác thật khó khăn, gian khổ thì được áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng quy định cho cán bộ hoạt động ở vùng hậu địch và có thể được chăm chú như quy định ở điểm 1 trên đây.

Cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan trung ương hoặc của khu, tỉnh đóng ở các vùng rẻo cao trong thời kỳ kháng chiến mà không có nhiệm vụ công tác trực tiếp với địa phương thì không được hưởng tiêu chuẩn khen thưởng trên đây.

Ủy ban Hành chính các khu và tỉnh được ủy nhiệm đề xác định những vùng nào ở địa phương được coi là vùng rẻo cao, vùng có thổ phỉ quấy nhiễu, vùng hoạt động khó khăn ở biên giới hoặc các hải đảo nói ở trên.



3. Đối với cán bộ người dân tộc được phép nghỉ vì việc riêng không hưởng lương từ 6 tháng trở xuống sau lại tiếp tục công tác đến ngày 20-7-1954 thì thời gian nghỉ được tính như là thời gian chuyên hoạt động phục vụ kháng chiến.

#### C. Về điều kiện liên tục công tác đến ngày 20-7-1954.

1. Cán bộ người dân tộc vì hoàn cảnh gia đình được phép nghỉ công tác trước ngày 20-7-1954 từ một năm trở xuống được xét khen thưởng. Thời gian giữ chức vụ để khen thưởng chỉ tính đến ngày nghỉ việc.

2. Đối với cán bộ thuộc các dân tộc không định cư, vì tập quán làm ăn phải dời chỗ ở trong khi đang công tác ở một địa phương nào, mà từ khi đến nơi mới cho đến ngày 20-7-1954 chưa được giao cho nhiệm vụ mới thì cũng được xét khen thưởng. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng tính đến ngày ngừng công tác ở nơi ở cũ.

Nếu sau thời gian không quá một năm từ ngày đến nơi mới lại tiếp tục công tác, giữ một chức vụ trong diện được khen thưởng thì thời gian đã ngừng công tác được tính thêm vào thời gian giữ chức vụ cũ để xét thưởng.

#### D. Về điều kiện không phạm sai lầm lớn.

1. Trừ trường hợp phạm sai lầm lớn không được khen thưởng nói trong thông tư số 15-TTg ngày 12-1-1961 của Phủ Thủ tướng, những cán bộ người dân tộc phạm các sai lầm khác, nói chung đều được xét để khen thưởng theo đúng tiêu chuẩn hoặc theo mức thấp hơn.

2. Những người trong thời kỳ kháng chiến đã tự ý bỏ công tác hoặc khi địch đánh đến đã nằm im không quá một năm mà sau đó lại được tiếp tục công tác cho đến ngày 20-7-1954 thì nói chung được xét thưởng theo đúng tiêu chuẩn. Thời gian phục vụ trước khi nghỉ được cộng vào thời gian phục vụ sau khi nghỉ để tính thâm niên giữ chức vụ.

Những người đương công tác mà khi địch đánh đến, vì bị ép buộc hoặc vì bị lừa phỉnh, đã ra làm việc cho địch nhưng không làm hại nhân dân, hại kháng chiến, nếu sau đó lại được tiếp tục công tác đến ngày 20-7-1954, và nếu được quần chúng đồng tình, thì có thể được xét thưởng theo tiêu chuẩn nhưng hạ thấp một bậc. Thời gian công tác trước khi ra làm cho địch được cộng vào thời gian sau để tính thâm niên chức vụ.

Ngoài những điều bổ sung vào thể lệ chung trên đây, nếu trong khi thi hành các Bộ và Ủy ban xét thấy còn những trường hợp đặc biệt nào cần được chiếu cố đặc biệt để thực hiện đoàn kết dân tộc, (thí dụ: trong một xã có nhiều dân tộc nhưng có một vài dân tộc nào đó cũng tích cực tham gia kháng chiến mà không có hoặc có ít người đạt tiêu chuẩn chung để được khen thưởng, hoặc chỉ được khen thưởng thấp), thì sẽ đề nghị lên Phủ Thủ tướng xét định.

Tóm lại trong việc khen thưởng thành tích kháng chiến đối với miền núi, phải nắm vững phương châm: làm tốt, làm gọn, đặc biệt là bảo đảm thực hiện đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa cán bộ dân tộc, giữa đồng bào các dân tộc với nhau, giữa cán bộ, đồng bào các dân tộc với cán bộ, đồng bào người kinh. Muốn được như vậy, cần phải hết sức chú ý công tác tư tưởng để tránh các sự suy bì, tị nạnh, tránh tư tưởng tự ti, công thần; cần quan tâm đầy đủ đến tình hình thực tế của các địa phương, nhưng không nên nhấn mạnh quá đáng những đặc điểm dân tộc. Mặt khác cũng phải đề phòng và ngăn ngừa những luận điệu xuyên tạc chính sách gây chia rẽ dân tộc.

Hà nội ngày 22 tháng 2 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

### LIÊN BỘ

#### LAO ĐỘNG — NỘI VỤ

**THÔNG TƯ số 3-TT/LB ngày 25-1-1961**  
giải thích và hướng dẫn thi hành chế độ đối với quân nhân chuyển ngành

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Các vị Bộ trưởng các Bộ và các vị Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ,  
Các cơ quan, đoàn thể trung ương,  
Các Ủy ban hành chính khu thành, tỉnh,  
Các ông Giám đốc, Trưởng ty, Trưởng phòng lao động.

Đồng kính gửi: Tổng liên đoàn lao động Việt nam.

Nghị quyết số 1-CP ngày 9 tháng 1 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ ngày 18 tháng 10 năm 1960 đã quy định chính sách sử dụng, đào tạo và đãi ngộ đối với quân nhân tình nguyện, kể cả quân nhân tình nguyện đã chuyển sang công an vũ trang, chuyển ngành sau ngày 1 tháng 5 năm 1960 đến công tác ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường (gọi tắt là quân nhân chuyển ngành).

Liên bộ Lao động — Nội vụ ra thông tư này nhằm giải thích và hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể để các cấp, các ngành thi hành.

#### A. NGUYỄN TẮC

Điều 2 nghị quyết số 1-CP ngày 9 tháng 1 năm 1961 quy định: